

Bản án số: 44/2022/HS-ST.
Ngày: 21.12.2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông P. L. L

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: P. T. L;

Bà: N. T. T. V;

- *Thư ký phiên tòa:* bà N. T. T.T là Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:* Ông L. Đ. A – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐ-HPT ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. *T. T. L;* giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1997 tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện A, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông: T. Q. N, SN: 1971 và bà: P. T. N, SN: 1974; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A từ ngày 05.7.2022 cho đến ngày 17.8.2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Đ. X. H;* giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 4 năm 2003 tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện A, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không, Con ông: Đ. X. H, SN: 1970 và bà: T. T. T, SN: 1968; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A từ ngày 07.7.2022 cho đến ngày 17.8.2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh L. N. L, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện A, tỉnh B.
(Vắng mặt)
2. Anh V. T. T, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện A, tỉnh B.
(Vắng mặt)
3. Anh L. X. H, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện A, tỉnh B.
(Vắng mặt)
4. Anh H. T. U, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Thôn P, xã G, huyện A, tỉnh B.
(Vắng mặt)
5. Bà T. T. H, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện A, tỉnh B.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhóm T. T. L, Đ. X. H, V. T. T, H. T. U, L. N. L và L. X. H là bạn bè xã hội chơi tH với nhau từ lâu. Khoảng 20 giờ ngày 05/7/2022, L biết H, T đang đến chơi tại phòng trọ của H; lúc này, L đang ở quán bar “R. C” tại tp.Q, do muốn bạn bè lâu ngày gặp nhau cùng sử dụng ma túy để nói chuyện, nghe nhạc cho vui nên L gặp 01 nữ tiếp viên tại quán bar (không rõ họ tên, địa chỉ) nhờ mua 03 viên ma túy MDMA và 01 gói ma túy Ketamine với giá 2.000.000 đồng. Sau khi có ma túy, khoảng 22 giờ cùng ngày, L mang số ma túy này đến phòng trọ của H. Tại đây, L gặp T, H, H nên cả 4 người ngồi chơi nói chuyện. Sau đó, L gọi điện thoại rủ L đến phòng trọ của H chơi; lúc này, L đang đi cùng với U nên nói lại cho U biết. Sau khi L và U đến, L lấy số ma túy đã mua, bỏ trên bàn tre trong phòng trọ và nói với 05 người trong phòng: Anh em lâu ngày gặp, sẵn tao có đồ và có loa đèn đây, anh em làm chút nói chuyện chơi. Tất cả đều đồng ý sử dụng ma túy theo ý kiến của L. Do đó, H cũng đồng ý cho mọi người sử dụng phòng trọ và loa, đèn của H để phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy nên H ra ngoài đóng công và đóng chốt cửa phòng; H vào phòng dùng miệng và tay chia 01 viên ma túy MDMA thành 06 phần nhỏ rồi đưa cho mỗi người 01 phần nhỏ để sử dụng. Sau khi, tất cả đã sử dụng ma túy MDMA thì H mở nhạc, đèn lên và tiếp tục đi xuống bếp lấy 01 đĩa sứ, đồ một ít ma túy Ketamine ra đĩa rồi đặt đĩa sứ có chứa ma túy Ketamine lên bếp ga và dùng 01 thẻ ATM tên T. T. N, do H nhặt được nghiền mịn ma túy, rồi H kẽ ma túy thành đường nhỏ và đem ma túy lên phòng cho mọi người cùng sử dụng. Sau đó, lần lượt 06 người trong phòng sử dụng ống hút để hít ma túy Ketamine trên đĩa.

Đến 0 giờ 05 phút ngày 06.7.2022, Công an huyện A phối hợp với Công an TT.N kiểm tra hành chính nhà trọ của H. Khi phát hiện có lực lượng Công an đến kiểm tra, H vội dậy tắt nhạc, đèn rồi mang đĩa sứ, ống hút, thẻ ATM và số ma túy MDMA, Ketamine còn lại chưa kịp sử dụng ném qua hàng rào lưới B40 phía sau nhà để phi tang. Qua làm việc, các bị cáo và các đối tượng sử dụng ma túy thừa

nhận đã sử dụng ma túy đồng thời tự nguyện chỉ rõ số ma túy và các dụng cụ đã được ném qua hàng rào để Cơ quan CSĐT khám nghiệm hiện trường thu giữ tang vật và kết luận số ma túy được thu giữ là của L mua và cùng sử dụng vào đêm ngày 05/7/2022, còn lại chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Riêng 03 túi nilon đều có kích thước (4x6,5)cm, bắm dính ma túy Ketamine được thu giữ trong thùng rác tại phòng trọ là của Đ. X. H. Trước đó, H đến chơi tại bar “R. C” ở TP.Q và được một số thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) rủ sử dụng ma túy; H đã nhặt 03 túi nilon nói trên bỏ vào túi quần, sau đó H về phòng trọ giặt quần áo thì phát hiện các gói nilon này đã hết ma túy nên bỏ vào thùng rác.

Kết luận giám định số 250/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Các hạt tinh thể đựng bên trong 01 túi nilon, kt (4x7)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0028 gam, loại: Ketamine;

- 02 viên nén màu xanh lá cây đựng bên trong 01 túi nilon kích thước (4x7,5)cm gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,6824 gam là loại MDMA.

- Chất bột bắm dính trên 01 thẻ ATM và 02 mảnh đĩa sứ màu trắng, có hoa văn xanh, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0141 gam, loại: Ketamine.

- Chất bột màu trắng bắm dính bên trong 03 túi nilon, đều kích thước (4x6,5)cm, gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu gửi giám định ít không đủ để xác định khối lượng.

Kết quả test ma túy: T. T. L, Đ. X. H, L. N. L, H. T. U, L. X. H và V. T. T, đều dương tính với 02 chất ma túy là: MDMA và Ketamine.

* Vật chứng: Đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện A bảo quản theo quy định, gồm:

- 03 túi nilon, kích thước (6,5x4)cm/túi, có bắm dính chất bột màu trắng;

- 01 bộ đèn laze gồm 01 đèn lớn và 02 đèn nhỏ; 01 bộ loa gồm 01 loa lớn, 02 loa nhỏ.

- 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank ghi tên T. T. N, số 9704051051349253, có bắm dính chất bột màu trắng.

- 02 mảnh vỡ đĩa sứ, kích thước (19x11)cm và (18x9)cm;

- 01 túi nilon, kích thước (4x7,5)cm có chứa 02 viên nén màu xanh lá cây;

- 01 túi nilon, kích thước (7x4)cm có chứa các hạt tinh thể không màu;

(Có đặc điểm như biên bản tạm giữ, biên bản giao nhận vật chứng)

Riêng các điện thoại di động của 02 bị cáo và các đối tượng, sau khi trích xuất dữ liệu điện tử, đã trả lại cho T. T. L, Đ. X. H, L. N. L, H. T. U, V. T. T và L. X. H.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSPC, ngày 30.9.2022 của Viện kiểm sát nH dân huyện A đã truy tố các bị cáo T. T. L và Đ. X. H về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên Tòa, đại diện VKSND huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo T. T. L và Đ. X. H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 của BLHS năm 2015 và không có bổ sung gì thêm.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38, Điều 58 của BLHS để xử phạt bị cáo T. T. L với mức án từ 4 năm tù đến 4 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 và Điều 58 của BLHS để xử phạt bị cáo Đ. X. H với mức án từ 3 năm 06 tháng tù đến 4 năm tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý các vật chứng theo quy định.

Trong phần tự bào chữa, các bị cáo T. T. L và Đ. X. H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Xét nội dung của vụ án và hành vi của các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nH dân huyện A đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 05.7.2022, để đáp ứng nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, T. T. L đã tự mua 03 viên ma túy MDMA và 01 gói ma túy Ketamine trị giá 2.000.000 đồng

đền phòng trọ của Đ. X. H ở khu M, TT.N, A, tỉnh B để tổ chức sử dụng ma túy cho nhiều người cùng tham gia. Tại đây, L lấy số ma túy đã mua ra, và rủ H cùng với 04 đối tượng cùng tham gia sử dụng ma túy; tất cả đều đồng ý tham gia. Do đó, H cũng đồng ý cho mọi người sử dụng phòng trọ, trực tiếp chuẩn bị các dụng cụ và xào ma túy cho tất cả cùng sử dụng ma túy. Đang sử dụng thì bị Công an huyện A kiểm tra phát hiện. Qua kết quả test ma túy, cả 2 bị cáo và nhiều người khác đều dương tính với ma túy loại MDMA và Ketamine.

Trong vụ án này, tuy có nhiều người cùng tham gia nhưng chưa thể hiện là một vụ án có tổ chức chặt chẽ mà chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Để có cơ sở cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo, HĐXX đánh giá vai trò của từng bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo L đã khởi xướng, rủ rê và là người thực hành, đã mang theo ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo H cho nhiều người thụ hưởng.

Bị cáo H khi được rủ rê đã hưởng ứng sử dụng phòng trọ và tích cực chuẩn bị dụng cụ để cùng tổ chức sử dụng chất ma túy, trực tiếp chia nhỏ ma túy MDMA và xào ma túy Ketamine để những người khác thụ hưởng; như vậy bị cáo đã đồng phạm trong vụ án với vai trò tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của T. T. L và Đ. X. H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với chính các bị cáo và phòng ngừa chung cho người khác.

[3] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, lỗi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xác định: Viện kiểm sát nH dân huyện A, tỉnh B truy tố các bị cáo T. T. L và Đ. X. H về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Các bị cáo T. T. L và Đ. X. H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần xét xử các bị cáo với mức án nghiêm minh và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo L, H phạm tội không có tình tiết tăng nặng TNHS. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; Khi bị phát hiện bản tH thấy được sai phạm nên đã tích cực chỉ rõ

số ma túy và các dụng cụ đã được ném qua hàng rào để Công an huyện A thu giữ tang vật; do đó, HĐXX áp dụng là tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đồng thời xét gia đình bị cáo L có 02 con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ về địa phương phục vụ theo ngạch dự bị nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo H tuổi đời còn trẻ, chỉ vì thích thể hiện, ăn chơi đua đòi nên đã phạm tội. Xét NH TH của các bị cáo là tốt, ngoài lần phạm tội này không bị xử lý lần nào; tại phiên tòa, các bị cáo cũng thực sự ăn năn, hối cải; do đó, HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 BLHS để tạo điều kiện cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà thức tỉnh cố gắng hoàn thiện mình để sửa chữa sai lầm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

Trong vụ án còn có các đối tượng: L. N. L, H. T. U, V. T. T và L. X. H tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo, tuy nhiên những người này chỉ là người thụ hưởng, không góp tiền mua ma túy, không cung cấp ma túy cho người khác sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A không đề nghị truy cứu TNHS mà xử lý hành chính đối với họ là có căn cứ.

Đối với bà T. T. H đã cho bị cáo H thuê nhà trọ, tuy nhiên khi H cùng những người khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bà Hưng không biết, do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện A không xử lý là có cơ sở.

[5] Về xử lý vật chứng:

03 đèn laze, màu trắng gồm 01 đèn lớn nhãn hiệu Harman/Kardon và 02 đèn nhỏ nhãn hiệu SoundsTicks4; 03 loa hiệu F&D màu đen (gồm 01 loa lớn và 01 loa nhỏ); 01 túi giấy, bên trên có ghi dòng chữ “Hoàn lại đối tượng giám định: Võ, bao bì đựng mẫu vật; 01 thẻ ATM và 02 mảnh đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu xanh còn lại sau giám định; 0,5508 gam mẫu A4 và 0,6895 gam mẫu A5 còn lại sau giám định” được niêm phong và đóng dấu tròn Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng đã mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện A, HĐXX xét thấy vật chứng này trực tiếp liên quan đến vụ án có tính chất rất nghiêm trọng; nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo T. T. L và Đ. X. H phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo T. T. L và Đ. X. H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt: bị cáo T. T. L **04 (Bốn) năm** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07.7.2022 đến ngày 17.8.2022.

1.2. Xử phạt: bị cáo Đ. X. H **04 (Bốn) năm** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07.7.2022 đến ngày 17.8.2022.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 đèn laze, màu trắng gồm 01 đèn lớn nhãn hiệu Harman/Kardon và 02 đèn nhỏ nhãn hiệu SoundsTicks4; 03 loa hiệu F&D màu đen (gồm 01 loa lớn và 01 loa nhỏ); 01 túi giấy, bên trên có ghi dòng chữ “Hoàn lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 thẻ ATM và 02 mảnh đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu xanh còn lại sau giám định; 0,5508 gam mẫu A4 và 0,6895 gam mẫu A5 còn lại sau giám định” được niêm phong và đóng dấu tròn Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

3. Về án phí: Buộc T. T. L và Đ. X. H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện A;
- Cơ quan THAHS Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

P. L. L

